TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 6 - 2023
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Tuấn và bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- HNGĐ và Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2023/TB-XX ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Hà Thanh T, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Phạm Văn C trình bày:

Anh và chị Hà Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 16 tháng 3 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải

nhưng không có kết quả. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về nuôi con: Anh và chị T có 2 con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2019 và cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 03 tháng 2 năm 2021, hiện cháu M đang ở cùng anh, cháu L đang ở cùng chị T. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hà M và để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị Hà Thanh T vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình, bị đơn chị Hà Thanh T có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn anh Phạm Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Hà Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn C và chị Hà Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo anh C trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không khắc phục được. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của anh C, thể hiện chị T không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh C là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con: Anh Phạm Văn C và chị Hà Thanh T có hai con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2019 và cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 03 tháng 2 năm 2021. Việc giao con chung chưa thành niên cho ai

nuôi dưỡng, giáo dục trước hết phải đảm bảo quyền lợi và không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con. Xét thấy, cháu M đang có cuộc sống ổn định cùng anh C, cháu L đang có có cuộc sống ổn định cùng chị T. Do vậy, nguyện vọng của anh C được trực tiếp, nuôi dưỡng cháu M để chị T trực tiếp, nuôi dưỡng cháu L. Anh C và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về chia tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh C, chị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn C được ly hôn chị Hà Thanh T.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Phạm Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hà M, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cho chị Hà Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 03 tháng 2 năm 2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh C, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000152 ngày 08 ngày 03 tháng 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. **Về quyền kháng cáo**: Anh Phạm Văn C và chị Hà Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 -

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P. N, TP Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Tuyến